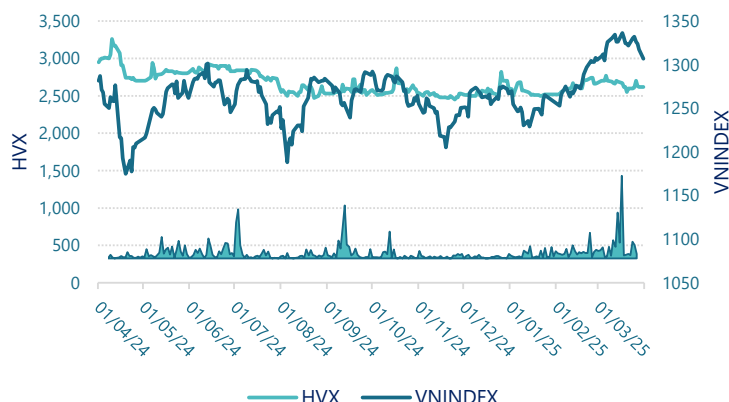


CTCP Xi măng VICEM Hải Vân (HSX: HVX)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/03/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	2,620
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	3,260
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	2,450
SL cổ phiếu LH	41,525,250
KLGD BQ 20 phiên (CP)	6,875
% sở hữu nước ngoài	1.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	109
P/E	-2.9
EPS	-909

DT thuần

Q1/25

84.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.60 | -1.9%

YoY: ▲ 30.0 | 54.7%

LN sau thuế

Q1/25

-13.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼7.44 | -119%

YoY: ▲ 6.40 | 31.7%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

-11.4%

+/- YoY: ▼ 0.1%

DT thuần

2024

348

tỷ VNĐ

YoY: ▼164 | -32.1%

LN sau thuế

2024

-43.8

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 20.3 | 31.6%

ROE

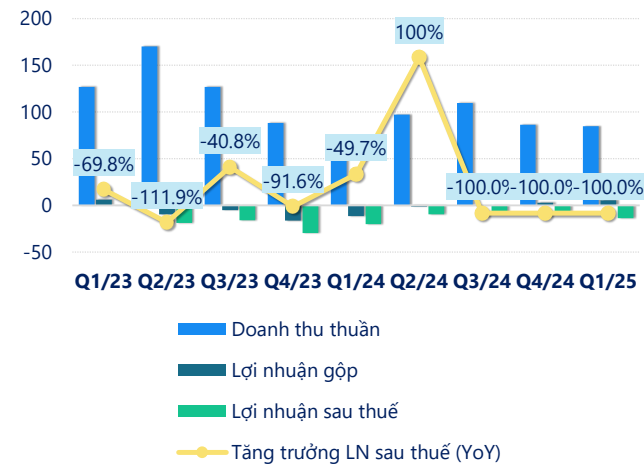
2024

-12.5%

+/- YoY: ▲ 3.3%

tỷ VNĐ

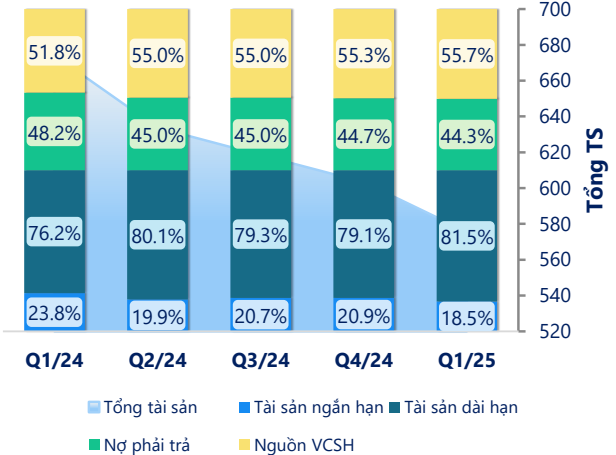
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

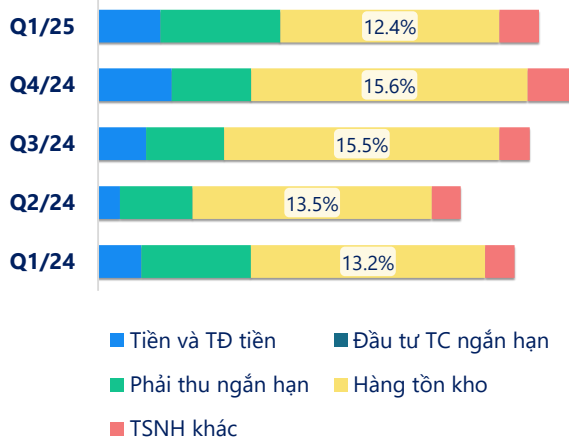
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



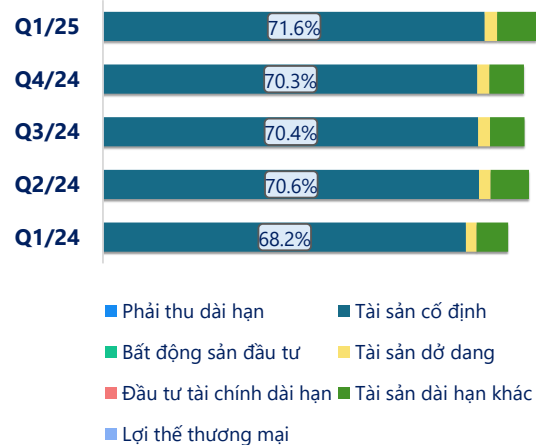
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

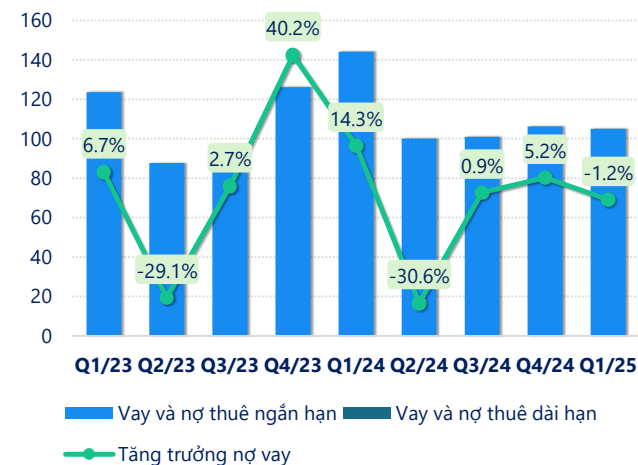
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

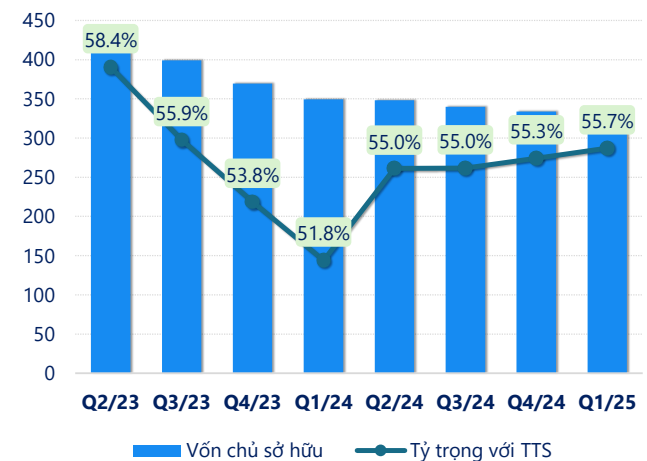
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

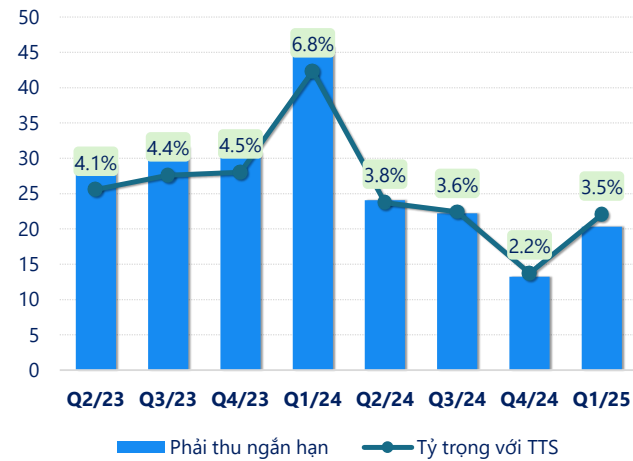
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



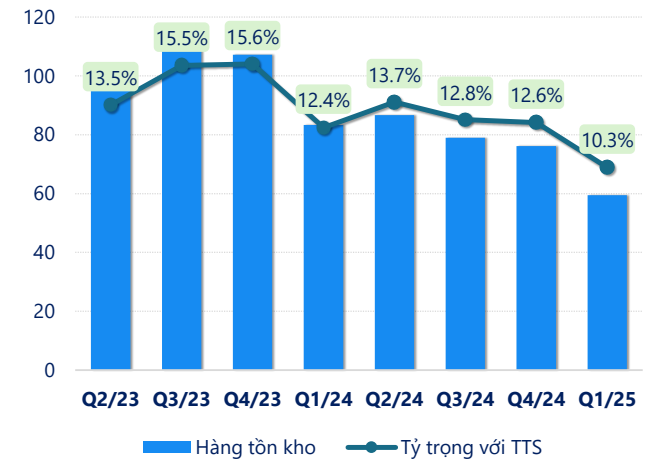
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


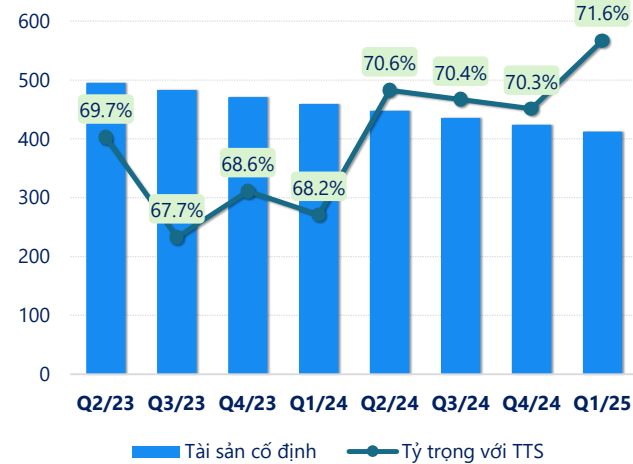
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


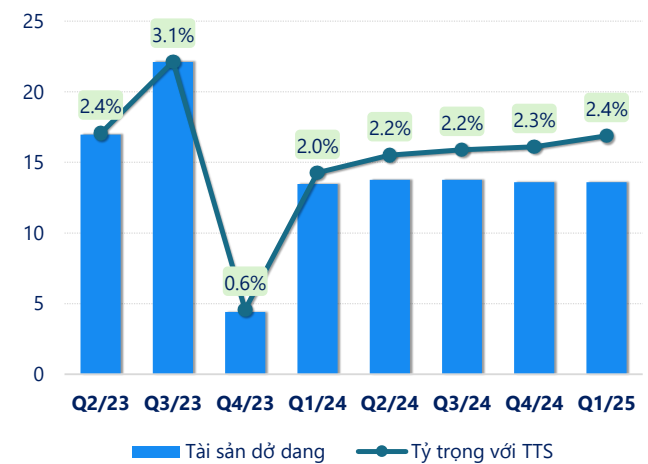
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

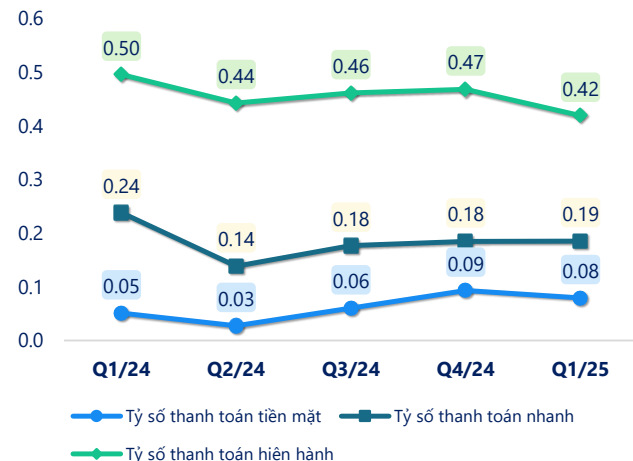
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	674	634	619	603	576
Tài sản ngắn hạn	161	126	128	126	107
Tiền và tương đương tiền	16.5	7.82	16.7	25.1	20.2
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	45.7	24.1	22.2	13.2	20.3
Hàng tồn kho	83.4	86.6	79.0	76.2	59.5
Tài sản ngắn hạn khác	15.1	7.55	10.2	11.4	6.69
Tài sản dài hạn	514	508	490	478	469
Phải thu dài hạn	0.68	0.68	0.78	0.78	0.83
Tài sản cố định	460	448	436	424	412
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	13.5	13.8	13.8	13.6	13.6
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	39.9	45.6	40.1	39.2	42.3
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	325	285	278	270	255
Nợ ngắn hạn	324	285	278	269	255
Vay và nợ thuê ngắn hạn	144	100	101	106	105
Phải trả người bán ngắn hạn	132	146	126	125	113
Nợ dài hạn	0.62	0.62	0.62	0.62	0.68
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	349	348	340	334	320
Vốn chủ sở hữu	349	348	340	334	320
Vốn điều lệ	415	415	415	415	415
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)